

Bản án số: 196/2025/HS-ST
Ngày 30-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Tổ dân phố số 1, phường Tam Hưng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố số 1, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng); nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 6, phường Tam Hưng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố số 6, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Toán; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 136/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng” (đã xóa án tích); tiền sự: Ngày 13 tháng 5 năm 2020, Công an huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng xử phạt hành chính Quyết định số 202, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị bắt tạm giữ từ ngày 27 tháng 12 năm 2024 đến ngày 03 tháng 01 năm 2025 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Tâm, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại thôn 6, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên (nay là Tổ dân phố 6, phường Nam Triệu), thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 2003, trú tại: Thôn Tam Kiệt, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy (nay là xã Kiến Thụy), thành phố Hải Phòng.

Thu giữ trên đệm ngủ nhà trọ của Nguyễn Văn T có 01 đĩa sứ trên có chất bột màu trắng (Theo Kết luận giám định số 1467/KL-KTHS ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,46 gam), 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ đựng sim điện thoại đều bám dính chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine; 01 Ti nilon kích thước 2x2cm trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,54 gam; ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và số tiền 4.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, kết quả thu giữ trong Ti quần của T treo ở phòng tắm:

01 Ti nilon kích thước khoảng 9x15cm trong chứa 18 viên nén màu xanh, là ma túy loại MDMA có khối lượng 8,14 gam (khối lượng trung bình 01 viên là 0,452 gam);

01 Ti nilon kích thước khoảng 7x15cm bên trong có 29 Ti nilon kích thước khoảng 2x2cm trong mỗi Ti đều chứa tinh thể màu trắng, là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 21,12 gam (khối lượng Ketamine trung bình trong 01 Ti là 0,728 gam).

Tiến hành xét nghiệm thử phản ứng với các chất ma túy, kết quả: Nguyễn Văn T dương tính với ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; Nguyễn Thị Thanh Huyền dương tính với ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, Nguyễn Văn T đã nhiều lần liên hệ qua Telegram mua ma Ty của người tên T nhà ở ngách 42/96 Chợ Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với giá 160.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 900.000 đồng/01 Ti Ketamine để bán lại cho khách với giá 250.000 đồng/01 viên thuốc lắc, 1.000.000 đồng/01 Ti Ketamine. Nguyễn Văn T đã nhiều lần mua bán ma túy. Trong đó xác định được các lần cụ thể sau: Khoảng 02 tuần trước ngày bị bắt, Nguyễn Văn T mua 35 Ti Ketamine, đối tượng T báo giá 900.000 đồng/01 Ti Ketamine tuy nhiên giảm giá cho Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng còn lại 30.000.000 đồng, địa điểm giao dịch ma túy gần nơi ở của đối tượng T. Sau đó khoảng 05 đến 06 ngày, Nguyễn Văn T tiếp tục liên lạc và mua được của đối tượng T 40 viên thuốc lắc với giá 160.000 đồng/01 viên, tổng tiền là 6.400.000 đồng. Mua được ma Ty, Nguyễn Văn T mang về nơi ở sử dụng hết 06 viên thuốc

lắc và 03 Ti Ketamine, bán cho nhiều khách hết 14 viên thuốc lắc và 01 Ti Ketamine. Số ma Ty còn lại T cất giữ trong Ti quần treo ở phòng tắm để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời.

Đến khoảng 23 giờ ngày 26/12/2024, Nguyễn Văn T liên lạc với một đối tượng tên Chung (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) nhờ gọi 01 nhân viên nữ đến phục vụ và nghe nhạc cùng T. Chung đã liên hệ và giới thiệu Nguyễn Thị Thanh Huyền cho T. Huyền liên lạc với bị cáo T thống nhất giá phục vụ là 300.000 đồng/01 giờ và hẹn T đón ở đoạn đường gần nhà máy nhiệt điện thuộc xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Nam Triệu), thành phố Hải Phòng. Bị cáo T đưa Huyền về nhà của bị cáo thuê tại thôn 6, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên (nay là nay là Tổ dân phố 6, phường Nam Triệu), thành phố Hải Phòng thì lấy 02 viên thuốc lắc, tự sử dụng 01 viên và đưa Huyền 01 viên, Huyền không sử dụng mà vứt vào bồn vệ sinh. Sử dụng xong thuốc lắc, T đổ 02 Ti Ketamine ra đĩa sứ, dùng thẻ đựng sim điện thoại đánh mịn rồi cuộn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút và sử dụng Ketamine. Sử dụng xong, bị cáo bê đĩa Ketamine cho Huyền sử dụng. Bị cáo và Huyền nghe nhạc, sử dụng ma Ty đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/12/2024 thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Việc thu giữ, quản lý, xử lý vật chứng: Số ma Ty là mẫu vật còn lại sau giám định và các đồ vật liên quan được quản lý tại Kho vật chứng của Phòng thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Hải Phòng, chuyển đến Thi hành án hình sự thành phố Hải Phòng để giải quyết trong gia đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 177/CT-VKSHP-P1 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma Ty” điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Ty” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251 năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 03 năm đến 04 năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 15 đến 17 năm tù.

Áp dụng hình phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, một đĩa sứ màu trắng hình tròn, một thẻ sim điện thoại đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 4.000.000 đồng do bị cáo T bán ma túy mà có; 01 điện thoại di động đã sử dụng gọi điện nhờ tìm Huyền đến nhà bị cáo để sử dụng ma túy, 10.000 đồng do bị cáo T sử dụng làm ống hút ma túy còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Do không có việc làm ổn định nên bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Từ khoảng ngày 13 tháng 12 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn T đã mua trái phép 18,08 gam ma túy loại MDMA và 25,48 gam ma túy loại Ketamine để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Trong số ma túy đã mua được, bị cáo T đã sử dụng 3,616 gam MDMA và 2,184 gam Ketamine; bán cho khách 6,328 gam MDMA và 0,728 gam Ketamine. Còn lại 8,14 gam MDMA và 22,12 gam Ketamine chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

[2.2] Ngoài ra, vào ngày 27 tháng 12 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn T đã rủ Nguyễn Thị Thanh Huyền đến nơi ở của T thuê địa chỉ: Thôn 6, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên (nay là Tổ dân phố 6, phường Nam Triệu), thành phố Hải Phòng để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Tại đây, T đổ 02 Ti Ketamine đã được chuẩn bị từ trước ra đĩa sứ, dùng thẻ đựng sim điện thoại đánh mịn rồi cuộn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút và sử dụng Ketamine. Sử dụng xong, T đưa đĩa Ketamine cho Huyền sử dụng.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc mua ma túy để bán kiếm lời và rủ người khác sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền chất ma túy của nhà nước ta nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã chuẩn bị địa điểm, chất ma túy và là người chủ động đưa trái phép ma túy

cho Nguyễn Thị Thanh Huyền sử dụng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Nguyễn Thị Thanh Huyền sử dụng ma túy cùng với bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

[3] Về tình tiết định khung: Bị cáo Nguyễn Văn T mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời, trong đó đã bán hai loại ma túy là 14,468 gam MDMA và 22,848 gam Ketamine nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định “Có 02 chất ma Ty trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma Ty quy định tại một trong các điểm h đến điểm o khoản này”. Ngoài ra, bị cáo tổ chức cho Nguyễn Thị Thanh Huyền sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo nên phải chịu tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có một tiền án nhưng đã được xoá án tích nên không tính là tái phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Ma túy là tệ nạn xã hội nên hình phạt áp dụng đối với tội phạm về ma túy cần phải xử lý nghiêm khắc. Bị cáo có một tiền án, và một tiền sự đã được xoá án tích nhưng không lấy làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, tiếp tục phạm tội nên cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ: Toàn bộ số ma Ty còn lại sau giám định, một đĩa sứ màu trắng hình tròn, một thẻ sim điện thoại đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 4.000.000 đồng do bị cáo T bán ma túy mà có, 10.000 đồng do bị cáo sử dụng để dùng ống hút Ketamine, 01 điện thoại di động đã sử dụng gọi điện nhờ tìm Huyền đến nhà bị cáo để sử dụng ma túy, còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 255, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 12 năm 2024.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 1467/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, có chữ ký của Phạm Hoàng Hiệp, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Tùng, Nguyễn Văn Tâm; 01 phong bì niêm phong được dán kín có dấu của cơ quan điều tra, có chữ ký của Phạm Anh Đức, Phạm Hoàng Hiệp, Vũ Ánh Sao bên trong chứa thẻ nhựa; 01 đĩa sứ màu trắng.

2.2. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T, kiểm tra cài đặt có số IMEI 1: 867510074585548 và số IMEI 2: 867510074585555.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

2.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T (theo ủy nhiệm chi lập ngày 18 tháng 8 năm 2025, đơn vị nhận tiền: Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng) và 10.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T đã sử dụng vào việc phạm tội (hiện Cơ quan điều tra đang quản lý theo Công văn số 11156/CSMT ngày 15 tháng 8 năm 2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hạ

Nguyễn Thị Luyện

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Huy Du Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Vân Thúy

